

Số: 167/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 13 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 158/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thanh N**, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký thường trú: số 19A/1 ấp 1, xã S, thành phố B, tỉnh B1.

Địa chỉ liên hệ: số 05 ấp Cả 6, xã T, huyện T1, tỉnh L.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký thường trú: số 19A/1 ấp 1, xã S, thành phố B, tỉnh B1.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Thanh N và ông Nguyễn Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Thị Thanh N2, sinh ngày 22/01/2020 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông T1 cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi con chung tròn 18 (mười tám) tuổi.

Không bên nào được quyền ngăn cản quyền đến thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà N và ông T1 tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét.
- Về nợ chung: Bà N và ông T1 khai không có nên Tòa án không xem xét.
- Về án phí: án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được giảm 50% là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng bà N tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền Tạm ứng án phí số 0005373 ngày 12/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- Chi cục thành phố Bến Tre;
- UBND xã Sơn Đông, TP. Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triều